

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày: 18/10/2019
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Trần Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ - Huế) mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 263/2018/TLST- DS, ngày 15/8/2018; về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐST- DS ngày 19 tháng 9 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà V, 72 L, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tú B, chức vụ - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP X- chi nhánh H; địa chỉ: 205 T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền số 244/2017/EIB/UQ-TGD ngày 29/12/2017 và số 60/2019/EIB/HUE ngày 15/02/2019); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K; cùng địa chỉ: 21 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đình H; địa chỉ: 21 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) là bà Nguyễn Thị Tú B trình bày:

Ngày 26/01/2015, Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh H (Eximbank H) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 1604-LAV-201500067, Số tiền vay là 400.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, mục đích: Sửa nhà và mua sắm vật dụng gia đình. Các hợp đồng

tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1604-LDS-201500110, 1604-LDS-201500111, 1604-LDS-201500112, 1604-LDS-201500113 và 1604-LDS-201500114 với bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K.

Hợp đồng tín dụng trên được hai bên ký kết theo đúng quy định của Ngân hàng và pháp luật hiện hành. Để đảm bảo cho những khoản vay nêu trên, hai bên có ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 10CN/2015 ngày 26/01/2015, công chứng ngày 26/01/2015 tại Phòng Công chứng số 2 Tỉnh Thừa Thiên Huế, số Công chứng 262 Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký Quyền sử dụng đất Thành phố Huế ngày 26/01/2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K liên tục vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định của hợp đồng đã ký kết.

Các khoản vay trên liên tục quá hạn thanh toán theo như cam kết trong hợp đồng tín dụng; Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ tín dụng liên hệ, mời Bà K, ông K lên Ngân hàng làm việc, yêu cầu thanh toán nợ vay đúng hạn, nhưng Bà K, ông K chỉ hứa hẹn và không thực hiện đúng cam kết. Lần gần nhất Bà K, ông K nộp tiền thanh toán nợ vay là ngày 28/03/2018. Từ đó đến nay, Bà K, ông K không thanh toán bất kỳ khoản vay nào cho Eximbank. Khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 09/10/2017.

Tổng số tiền vay, lãi, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/6/2018 của Bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K tại Eximbank H như sau:

- Nợ gốc: 282.262.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 16.280.016 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 875.023 đồng;
- Tổng cộng: 299.417.039 đồng.

Vì vậy, Eximbank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông K và bà K phải trả tổng số tiền 299.417.039 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/6/2018 đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp Bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K không thanh toán đầy đủ tất cả các khoản nợ gốc và lãi vay cho Eximbank thì đề nghị Tòa án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: Bất Động Sản tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 22; địa chỉ: 21 L, phường T, thành Phố H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất AB 259565 do UBND Thành Phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 22/07/2005 cho bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Huế giải quyết buộc bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K phải trả cho Eximbank tổng số tiền tính đến ngày 18/10/2019 là: 353.626.824 đồng; Trong đó:

- Nợ gốc: 282.262.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 59.993.127 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 11.371.697 đồng.

Buộc ông K và bà K phải thanh toán cho Eximbank số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/10/2019 đến khi thanh toán khoản nợ gốc này.

Bị đơn ông Phạm Đình K và bà Nguyễn Thị K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình Hiệp đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử; đại diện nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng, không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị K, ông Phạm Đình K và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình Hiệp đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng họ vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét Hợp đồng tín dụng giữa bà Nguyễn Thị K, ông Phạm Đình K và Eximbank chi nhánh H là một giao dịch dân sự hợp pháp, các thỏa thuận trong hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K liên tục vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định của hợp đồng đã ký kết. Từ ngày 28/03/2018 đến nay, bà K, ông K không thanh toán bất kỳ khoản vay nào cho Eximbank, khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 09/10/2017. Vì vậy, Eximbank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn

Thị K và ông Phạm Đình K phải trả tổng số tiền tính đến ngày 18/10/2019 là: 353,626,824 đồng; Trong đó: nợ gốc: 282,262,000 đồng; nợ lãi trong hạn: 59,993,127 đồng; nợ lãi quá hạn: 11,371,697 đồng, buộc ông K và bà K phải thanh toán cho Eximbank số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/10/2019 đến khi thanh toán khoản nợ gốc này là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo: **Xét hợp đồng thế chấp số 10CN/2015** ngày 26/01/2015, được công chứng tại Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 18/05/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Huế nên Hợp đồng này là hợp pháp, tại Giấy cam kết ngày 26/01/2015, ông K và bà K cam kết thế chấp toàn bộ tài sản gắn liền với đất cho Eximbank để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo đảm với Ngân hàng. Do đó, trong trường hợp ông Phạm Đình K và bà Nguyễn Thị K không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần X thì tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ. Hợp đồng thế chấp chỉ thế chấp quyền sử dụng đất, nhưng thực tế trên đất có ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Đình K và bà Nguyễn Thị K, nên khi xử lý tài sản thế chấp ngôi nhà này được xử lý đồng thời với quyền sử dụng đất, theo quy định tại Điều 68, Nghị định số 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 của Chính phủ và Điều 19, Nghị định số 11/2012/NĐ-CP, ngày 22/02/2012 của Chính phủ. Vì vậy, **nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là nhà, đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 22; địa chỉ: 21 L, phường T, thành Phố H trong trường hợp ông K và bà K không trả đủ nợ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.**

[4]. Về án phí: **Ông Phạm Đình K và bà Nguyễn Thị K phải nộp 353.626.824 đồng x 5% = 17.681.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.**

[5]. Về chi phí tố tụng: **Nguyên đơn tự nguyện chi trả toàn bộ chi phí thẩm định.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280; 393; 463; 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội; Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X tổng số tiền tính đến ngày 18/10/2019 là: 353,626,824 đồng; trong đó: nợ gốc: 282,262,000 đồng; nợ lãi trong hạn: 59,993,127 đồng; nợ lãi quá hạn: 11,371,697 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/10/2019 đến khi thanh toán khoản nợ gốc này.

Trường hợp bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K không trả nợ thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 70, tờ bản đồ số 22; địa chỉ: 21 L, phường T, thành Phố H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất AB 259565 do UBND Thành Phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 22/07/2005 cấp cho bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K để thu hồi nợ.

[2]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Đình K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: **17.681.000 đồng.**

Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.485.000 đồng cho Ngân hàng TMCP X theo Biên lai thu tiền số 005718 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

[3]. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp đủ chi phí chi phí thẩm định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân